

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2020 - 2021

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Dự án hợp tác quốc tế						
1	Dự án OKP “Khí hậu Việt Nam - Hợp tác cùng nhau giáo dục nhằm đạt được sự thay đổi bền vững tại các vùng đồng bằng của Việt Nam”	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; Khoa Tài nguyên nước	- Trường Đại học Công nghệ Delft, Đại học ITC Twente; - Đại học Khoa học ứng dụng Utrecht. - Trường Đại học Thủy Lợi; - Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường.	2019 - 2021	847.975 USD	- Phát triển giáo dục đào tạo bằng xây dựng năng lực giáo dục bằng cấp về Quản lý tổng hợp tài nguyên nước được nâng cao; xây mô đun học tập; bài tập thực hành, thực tập. - Xây dựng kỹ năng về Quản lý tổng hợp tài nguyên nước cho các cán bộ chuyên trách tại các địa phương, ngành; - Năng lực xây dựng tổ chức về kế hoạch chiến lược, chính sách kiểm định, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo kỹ năng học thuật về cách tiếp cận trực tuyến với các tài liệu quốc tế, phòng thí nghiệm, mở rộng các điểm thực hành; - Thiết lập cộng đồng thành viên thực hiện bằng cách nâng cao

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						năng lực của Trường trong việc hình thành sự kết nối với thị trường lao động thông qua việc thành lập Cộng đồng thực hiện các đối tác công, tư của Hà Lan và Việt Nam.
Các đề tài cấp Quốc gia						
1	Đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu, xây dựng mô hình khai thác, bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái vùng triều từ Vũng Tàu đến Kiên Giang”, mã số: KC.09/16-20	PGS.TS. Lê Xuân Tuấn	- Chuyên gia và liên kết chặt chẽ với các tỉnh thành ven bờ miền Bắc thông qua các Sở Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Viện Khoa học và	2018 - 2020	7.100.000.000	- Bộ tư liệu về hiện trạng các hệ sinh thái vùng triều khu vực nghiên cứu; - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hệ sinh thái vùng triều khu vực nghiên cứu; - Báo cáo đánh giá biến động và dự báo môi trường, đa dạng sinh học và nguồn lợi hệ sinh thái vùng triều khu vực nghiên cứu; - Xây dựng mô hình sử dụng bền vững hệ sinh thái vùng triều khu vực nghiên cứu; - Đề xuất giải pháp quản lý bền vững hệ sinh thái vùng triều khu vực nghiên cứu; - Bản đồ hiện trạng và biến động hệ sinh thái vùng triều khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1/250.000 cho toàn vùng và 1/25.000 cho 05 khu vực nghiên cứu cụ thể (thuộc 05 khu vực nghiên cứu trọng điểm);

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			Công nghệ Việt Nam; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.			- 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus, 06 bài báo cấp quốc gia; - Đào tạo 02 Tiến sĩ và 01 Thạc sĩ.
2	Đề tài thuộc Quỹ NAFOSTED “Đánh giá vai trò của nhà nước trong chiến lược triển khai tự chủ đại học và mức độ tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam”.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2019 - 2020	624.000.000	- Đánh giá về mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở Giáo dục Việt Nam và vai trò của nhà nước trong chiến lược triển khai tự chủ, tự chịu trách nhiệm tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học. - Xếp loại các cơ sở Giáo dục Đại học theo mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm. - Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị về vai trò của nhà nước đối với tự chủ, tự chịu trách nhiệm đại học của các đại học trên thế giới. - 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus; 02 bài báo cấp quốc gia; 01 bài kỹ yếu quốc tế, quốc gia; - Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ và Thạc sĩ.
Các đề tài cấp Tỉnh						

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	<p>Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển 3 loài cây dược liệu Dây thìa canh <i>Gymnema Sylvestre</i> (Retz) R.Br.ex Schult., Sâm cau <i>Curculigo Orchioides Gaertn.</i> và Giảo cổ lam <i>Gynostemma Pubescens</i> (Gagnep) C.Y.WU theo tiêu chuẩn GACP - WHO trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.</p>	TS. Lưu Văn Huyền	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc; - Một số hộ gia đình vùng gò đồi tỉnh Vĩnh Phúc có khả năng và điều kiện phát triển sản xuất theo hướng kinh doanh nguồn dược liệu; - Các trạm y tế cơ sở địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. - Trường Đại học 	2018 - 2020	1.400.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp, tóm tắt, phân tích xử lý số liệu, chuyên đề các nội dung nghiên cứu; - Mô hình trình diễn trồng 3 loài cây thuốc đã lựa chọn; - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hái, chế biến, bảo quản và kiểm soát chất lượng 3 loài cây thuốc đã lựa chọn là Dây thìa canh <i>Gymnema sylvestre</i> (Retz) R.Br.ex Schult., Sâm cau <i>Curculigo orchichioides</i> Gaertn. và Giảo cổ lam <i>Gynostemma pubescens</i> (Gagnep.) C.Y.Wu. - Chỉ dẫn các vùng trên lãnh thổ tỉnh Vĩnh Phúc có thể phát triển 3 loài cây thuốc đã lựa chọn; - 02 bài báo khoa học; - Đào tạo Tiến sĩ và Thạc sĩ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.			
	Các dịch vụ hệ sinh thái rừng ngập mặn để đảm bảo sự phát triển bền vững của địa phương: nghiên cứu điển hình về chi trả dịch vụ hệ sinh thái tại Vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định, Việt Nam	PGS.TS. Trần Anh Đào	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định	2018 - 2020	704.000.000	- Xây dựng một chương trình chính sách liên quan đến các khoản chi trả cho dịch vụ hệ sinh thái (PES) thí điểm cho Vườn quốc gia Xuân Thủy nhằm xem xét các phản ứng của các bên liên quan và đánh giá các khía cạnh khác nhau của chương trình cũng như tác động ban đầu của nó. - Một số bài học và khuyến nghị được đề xuất cho Việt Nam, sẽ góp phần xây dựng một văn bản pháp luật mới và toàn diện về PES cho Việt Nam; giữ sự cân bằng giữa bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái địa phương cũng như lợi ích cho các bên liên quan ở địa phương. - 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI uy tín; 01 bài báo cấp quốc gia; 01 sách chuyên khảo; 02 bài kỹ yếu trong nước và quốc tế.
	Nghiên cứu chuyên đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến	TS. Trần Xuân Biên	- Sở Tài nguyên và Môi trường	2018 - 2020	745.000.000	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về sử dụng đất nông nghiệp, chuyển đổi

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	đổi khí hậu tại Tỉnh Đắk Lắk		tỉnh Đắk Lắk. - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk. - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk. - Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi toàn cầu, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.			sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện BĐKH ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam. - Báo cáo về thực trạng điều kiện, tự nhiên, kinh tế - xã hội tác động đến sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo thực trạng sử dụng đất nông nghiệp và tác động của BĐKH đến sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010 - 2018 và bản đồ hiện trạng sản xuất nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/100.000. - Mô hình kịch bản BĐKH tại tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo về hiệu quả một số mô hình sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk - Bản đồ đơn vị đất đai và bản đồ tiềm năng đất nông nghiệp của tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/100.000. - Báo cáo và bản đồ đề xuất chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện BĐKH tại tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo kiến nghị các phương án chuyển đổi cơ cấu sử

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						dụng đất nông nghiệp theo các kịch bản - Báo cáo tổng kết và tóm tắt của đề tài - 03 bài báo trong nước. - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
Các đề tài cấp Bộ						
1	Nghiên cứu sơ sở khoa học xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất trong mối liên kết vùng và biến đổi khí hậu. Mã số TNMT 2018.01.04	ThS. Vũ Lệ Hà	- Viện nghiên cứu Quản lý đất đai; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2018 - T8/2021	2.193.000.000	- Dự thảo quy trình xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất tỉnh có tính đến yếu tố vùng và biến đổi khí hậu; - Giải pháp nhằm nâng hiệu quả thực hiện của phương án qui hoạch trong điều kiện biến đổi khí hậu và quan hệ tương tác giữa các vùng kinh tế - tự nhiên; - Báo cáo tổng kết đề tài; - Phương án quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Thái Bình có tính đến các chỉ số liên kết vùng và tác động của biến đổi khí hậu; - 01 bài báo; - Hỗ trợ đào tạo Đại học và Thạc sỹ.
2	Nghiên cứu cơ sở khoa học sử dụng động vật hai mảnh vỏ phục vụ đánh giá, dự báo chất lượng môi trường biển ven bờ; thử nghiệm tại Bình	ThS. Lê Thu Thủy	- Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo - Tổng cục Biển Hải đảo;	2018 - 12/2020	2.259.536.000	Bộ dừng, không cấp kinh phí

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Định. Mã số TNMT 2018.06.11		- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Bình Định.			
3	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế vận hành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giá đất thuộc hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai. Mã số TNMT.2018.01.02	ThS. Bùi Thị Cẩm Ngọc	- Trung tâm triển khai và ứng dụng công nghệ địa chính - Trung tâm dữ liệu và thông tin đất đai - Tổng cục quản lý đất đai; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2018 - 6/2021	2.100.000.000	- Đề xuất hoàn thiện cơ chế vận hành cơ sở dữ liệu giá đất; - Bộ số tay hướng dẫn cơ chế vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu giá đất thuộc hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; - Bộ cơ sở dữ liệu giá đất cấp xã; - Quy trình cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu giá đất; - Bộ tài liệu hướng dẫn phục vụ giảng dạy các môn: định giá đất, cơ sở dữ liệu đất đai,...; - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài; - 02 bài báo; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
4	Nghiên cứu hoàn thiện quy định về chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vùng đồng	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	- Cục Đăng ký đất đai - Tổng cục	2018 - 6/2021	1.880.000.000	- Báo cáo cơ sở khoa học về chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và chủ trương tích tụ ruộng đất;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	bằng Bắc Bộ để thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất. Mã số TNMT.2018.01.03		Quản lý đất đai - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động của chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp đến tích tụ đất đai và hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ (nghiên cứu điểm tại Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên). - Tiêu chí đánh giá mức độ phù hợp về chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và tích tụ ruộng đất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất; - Đề xuất hoàn thiện quy định về chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp nhằm thúc đẩy tích tụ ruộng đất vùng đồng bằng Bắc Bộ; - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài; - 02 bài báo; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
5	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật đồng vị để xác định nguồn gốc, phân bố nitơ trong môi trường nước dưới đất tại một số vùng thuộc đồng bằng Sông Hồng (Hà Nội, Hà Nam, Nam Định). Mã số TNMT 2018.02.15	TS. Trịnh Thị Thắm	<ul style="list-style-type: none"> - Cục quản lý Tài nguyên nước; - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc 	2018 - 8/2021	2.259.006.000	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả áp dụng thử nghiệm kỹ thuật đánh dấu đồng vị để xác định nguồn gốc, sự phân bố N trong môi trường nước dưới đất nông tại Nam Hà Nội, Hà Nam và Nam Định; - Dự thảo Quy định kỹ thuật xác định nguồn gốc N trong môi trường nước

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			gia; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.			dưới đất bằng kỹ thuật đánh dấu đồng vị; - Kiến nghị về việc sử dụng kỹ thuật đồng vị để xác định nguồn gốc Nitơ trong nước dưới đất trong điều tra cơ bản tài nguyên nước - Báo cáo: Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm Nitơ trong môi trường nước tại khu vực nghiên cứu; - Báo cáo tổng kết đề tài; - 02 bài báo; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
6	Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ “Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và GIS trong giám sát công viên địa chất”, mã số TNMT.2018.03.02	TS. Bùi Thị Hồng Thắm	- 01 đơn vị trực thuộc Tổng cục Địa chất Khoáng sản Việt Nam hoặc 01 đơn vị trực thuộc Viện Khoa học địa chất và khoáng sản; - Trường Đại học Tài nguyên	2018 - 12/2020	2.263.000.000	Bộ dừng, không cấp kinh phí

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			và Môi trường Hà Nội.			
7	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đo lường, giám sát tự động thời gian thực một số thành phần môi trường trong khai thác khoáng sản. Áp dụng thử nghiệm tại một số khu vực điển hình vùng than Thái Nguyên. Mã số TNMT.2018.03.03	ThS. Nguyễn Văn Hách	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phần mềm và GIS, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu Tài nguyên môi trường, Bộ Tài nguyên và môi trường; - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên; - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Đại học Quốc gia Hà Nội. 	2018 - 11/2021	2.568.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết nghiên cứu về nguyên lý, kỹ thuật, thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống quan trắc tự động thông số môi trường trong mỏ lộ thiên và hầm lò sử dụng tích hợp các công nghệ mạng cảm biến không dây, internet vạn vật và GIS; - Báo cáo thực hiện mạng thử nghiệm trực tuyến, thời gian thực, đo lường, theo dõi và cảnh báo từ xa qua mạng Internet; - Phần mềm máy tính; - Cơ sở dữ liệu cảm biến của hệ thống mạng thử nghiệm; dữ liệu được chuẩn hóa theo cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường; - Tài liệu hướng dẫn lắp đặt, cài đặt và sử dụng phần mềm, phần cứng; - Quy trình thiết kế, xây dựng mạng cảm biến ứng dụng trong quan trắc môi trường mỏ hầm lò và lộ thiên; - Bài báo của Tạp chí quốc tế; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
8	Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết khối để đánh giá nguy cơ trượt lở trên mái dốc đá dọc tuyến quốc lộ; thử nghiệm từ km 0 đến km 80 trên quốc lộ 3B. Mã số TNMT.2018.03.18	TS. Phí Trường Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 	2018 - 6/2021	2.288.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài; - Sơ đồ phân vùng chi tiết các kiểu khối nguy cơ trượt lở trên bề mặt mái dốc đá tỷ lệ 1/10.000 khu vực có nguy cơ cao dọc tuyến quốc lộ 3B; - Đề xuất quy trình thu thập, phân tích xử lý và cảnh báo trượt lở trên mái dốc đá. - 01 bài báo quốc tế; - 01 bài báo chuyên ngành; - 02 bài báo hội nghị trong nước và quốc tế; - Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ, đào tạo Thạc sĩ, Đại học.
9	Nghiên cứu các loài nấm lớn có giá trị để bổ sung vào danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển. Mã số TNMT 2018.04.11	TS. Lê Thanh Huyền	<ul style="list-style-type: none"> - Cục bảo tồn Đa dạng sinh học, Tổng Cục môi trường - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 	2018 - 12/2020	2.230.000.000	Bộ dừng, không cấp kinh phí
10	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu nano wolfram và thiếc ô xít để chế tạo đầu đo khí NOx và	TS. Phùng Thị Hồng Vân	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm tư vấn và công nghệ 	2018 - 11/2021	2.255.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình công nghệ chế tạo cảm biến khí H2S. Bản vẽ kỹ thuật của chip cảm biến khí H2S;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	H2S trong thiết bị cầm tay quan trắc môi trường khí. Mã số TNMT 2017.04.14		môi trường, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.			- 01 quy trình công nghệ chế tạo cảm biến khí NOx. Bản vẽ kỹ thuật của chip cảm biến khí Nox; - 02 bài đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị uy tín trong nước; - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
11	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng hệ thống công khai, minh bạch (MRV) trong sử dụng đất và thay đổi sử dụng đất ở Việt Nam. Mã số TNMT.2018.05.04	ThS. Trần Thị Ngoan	- Cục Biến đổi khí hậu; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2018 - 12/2020	2.115.000.000	Bộ dừng, không cấp kinh phí
12	Nghiên cứu khả năng chống chịu và khả năng thích ứng của các hệ sinh thái kém bền vững ở một số tỉnh miền núi và ven biển miền Bắc Việt Nam, nhằm tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Mã số TNMT 2018.05.05	PGS.TS. Nguyễn Thế Hưng	- Cục Biến đổi khí hậu; - Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2018 - 12/2020	2.078.000.000	Bộ dừng, không cấp kinh phí

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
13	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo xu hướng thay đổi hệ sinh thái rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở các tỉnh ven biển Bắc Bộ. Mã số TNMT 2018.05.06	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường; - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và Nam Định; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 	2018 - 11/2021	2.482.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả nghiên cứu của các nội dung và báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu của đề tài; - Bộ số liệu về đặc trưng rừng ngập mặn (mật độ, kích thước, cấu trúc thành phần loài cây ngập mặn) và các nhân tố sinh thái (nhiệt độ, lượng mưa,...); - Mô hình toán dự báo xu hướng thay đổi rừng ngập mặn theo kịch bản biến đổi khí hậu 2016; - Giải pháp bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn ở các tỉnh ven biển Bắc Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu; - 02 bài báo khoa học, trong đó 1 bài trong nước và 1 bài quốc tế (hoặc 01 bài trong Tuyển tập Hội thảo quốc tế); - Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
14	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS giám sát hiện trạng đảo nhiệt đô thị. Mã số TNMT 2018.08.10	TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Trung tâm Giám sát tài nguyên 	2018 - 12/2020	2.167.000.000	Bộ dùng, không cấp kinh phí

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			môi trường và thiên tai, Cục Viễn thám Quốc gia.			
15	Nghiên cứu chi tiết hóa cấp độ rủi ro lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn có xét đến vai trò của hồ chứa trên lưu vực sông Mã thuộc Thanh Hóa. Mã số TNMT 2018.05.37	TS. Hoàng Thị Nguyệt Minh	- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa; - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.	2018 - 12/2020	1.885.000.000	Bộ dùng, không cấp kinh phí
16	Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá tiềm năng quặng graphit đới Sông Hồng bằng các phương pháp toán địa chất kết hợp GIS. Mã số TNMT.2018.03.14	ThS. Nguyễn Chí Công	- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	2018 - 8/2020	2.070.000.000	- Báo cáo tổng hợp kết quả; - Sơ đồ cấu trúc không chế quặng graphit đới sông Hồng; - Mô hình quặng hóa graphit các tụ khoáng điển hình được lựa chọn thuộc đới sông Hồng; - Sơ đồ phân vùng và dự báo triển vọng quặng graphit đới sông Hồng;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo khoa học trong nước và quốc tế; - Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ và đào tạo Thạc sỹ.
17	Định giá tài nguyên nước khu vực Đồng bằng sông Hồng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Mã số TNMT.2018.02.16	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Quản lý tài nguyên nước; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 	2018 - 6/2021	2.050.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về cơ sở khoa học, phương pháp và kỹ thuật định giá tài nguyên nước trong điều kiện biến đổi khí hậu; - Quy trình hướng dẫn về định giá tài nguyên nước trong điều kiện biến đổi khí hậu; - Bản đồ thay đổi lưu lượng nước do tác động của biến đổi khí hậu lên tài nguyên nước Đồng bằng sông Hồng đến năm 2050, tỷ lệ 1:100.000; - Báo cáo tổng kết - 01 bài báo khoa học; - Đào tạo Thạc sỹ.
18	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, xây dựng Hệ thống công khai, minh bạch cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK trong quản lý chất thải. Mã số TNMT 2018.05.03	ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Biến đổi Khí hậu; - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 	2018 - 8/2021	2.187.723.000	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí đánh giá mức độ công khai, minh bạch các hành động giảm nhẹ phát thải KNK trong quản lý chất thải; - Mô hình hệ thống công khai, minh bạch các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK trong quản lý chất thải; - Báo cáo tổng kết đề tài - 02 bài báo khoa học;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						- Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ.
19	Nghiên cứu xác lập cơ sở khoa học để xây dựng mô hình geoid trên vùng biển của Việt Nam; thử nghiệm cho một vùng điển hình. Mã số TNMT 2018.07.08	TS. Phạm Thị Hoa	- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Cục Đo đạc, Bản đồ và Hệ thống tin địa lý; - Tổng cục Biển và Hải đảo	2018 - 12/2020	2.500.000.000	Bộ dùng, không cấp kinh phí
20	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu cường độ - thời đoạn - tần suất (Intensity-Duration-Frequency: IDF) mưa tại một số đô thị của Việt Nam, thử nghiệm tại hai thành phố. Mã số TNMT 2018.05.27	TS. Thái Thị Thanh Minh	- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; - Đài Khí tượng Thủy văn Đông Bắc (thành phố Hải Phòng); - Đài khí tượng Thủy văn Bắc Trung Bộ (thành phố Vinh).	2018 - 12/2020	1.795.000.000	Bộ dùng, không cấp kinh phí

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Các đề tài cấp Cơ sở						
1	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổ chức, sắp xếp và bố trí công chức, viên chức theo danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	ThS. Đào Thị Hương Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Miền Bắc: Một số Tổng cục, Cục, Trường, Viện, Trung tâm trực thuộc Bộ; - Miền Trung: Cục kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung, Cục bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên; Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung. - Miền Nam: Trường Đại học 	8/2019-8/2020	200.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng việc xây dựng, áp dụng vị trí việc làm vào công tác quản lý công chức, viên chức tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Bộ giải pháp tổ chức, sắp xếp và bố trí công chức, viên chức theo danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và môi trường. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài - Bài báo khoa học

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh; Chi cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý phía nam; Phân viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản phía Nam; Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu phía Nam			
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức phối hợp liên ngành đáp ứng yêu cầu tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	- Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Bộ Nội vụ - Bộ Tư pháp - Văn phòng	8/2019-8/2020	150.000.000	- Báo cáo tổng hợp kết quả - Báo cáo một số giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành - Dự thảo Đề án rà soát, sắp xếp lại nhằm nâng cao hiệu quả

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
			Chính phủ.			hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành đáp ứng yêu cầu tình gián biên chế, tinh gọn bộ máy. - Bài báo khoa học

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Bá Dũng